

Số: 43/2026/QĐST- DS

Phú Thọ, ngày 28 tháng 7 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên và bà Phạm Thị Nga.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 327/2025/TLST – DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Căn cứ Đơn đề nghị của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Trước phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H4); Địa chỉ trụ sở chính: 25 B, N, phường S, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Công P – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh H5.

Người được uỷ quyền lại: Ông Đặng Hoàng T – Trưởng phòng quan hệ khách hàng cá nhân; Bà Nguyễn Thị M – Chuyên viên; Bà Lê Thị Lan A – Chuyên viên.

2. Bị đơn:

+ Bà Đinh Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ D (nay là tổ dân phố số A), phường T, tỉnh Phú Thọ.

+ Ông Lưu Thanh H1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ D (nay là tổ dân phố số A), phường T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông H1: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 4 (nay là tổ dân phố số 1), phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Lưu Ngọc Hoàng H2**, sinh năm 1998; Địa chỉ: **Tổ D (nay là tổ dân phố số A)**, phường T, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị **Lưu Thiên H3**, sinh năm 2005; Địa chỉ: **Tổ D (nay là tổ dân phố số A)**, phường T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của chị **H2**, chị **H3**: Bà **Đinh Thị H**, sinh năm 1974; Địa chỉ: **Tổ D (nay là tổ dân phố số A)**, phường T, tỉnh Phú Thọ

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất:

1. Về khoản vay:

1.1. Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5441/23MB/HĐTD ngày 10/4/2023; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5441/23MB/HĐTD/KUNN02 ngày 05/4/2024; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5441/23MB/HĐTD/KUNN03 ngày 09/4/2024; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5441/23MB/HĐTD/KUNN04 ngày 12/4/2024 giữa **Ngân hàng H4** và ông **Lưu Thanh H1**, bà **Đinh Thị H**. Đồng bị đơn - ông **Lưu Thanh H1** và bà **Đinh Thị H** có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H4)** tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2026 là 1.225.355.319đ (*Một tỷ hai trăm hai mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm mười chín đồng*). Trong đó, nợ gốc là 989.167.573 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.214.329 đồng, nợ lãi quá hạn là 232.973.417 đồng.

Kể từ ngày 29/7/2026, ông **Lưu Thanh H1** và bà **Đinh Thị H** tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho **Ngân hàng H4** theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng và các khế ước nhận nợ: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5441/23MB/HĐTD ngày 10/4/2023; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5441/23MB/HĐTD/KUNN02 ngày 05/4/2024; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5441/23MB/HĐTD/KUNN03 ngày 09/4/2024; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5441/23MB/HĐTD/KUNN04 ngày 12/4/2024 ký kết giữa **Ngân hàng H4** với ông **Lưu Thanh H1** và bà **Đinh Thị H** cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

1.2. Căn cứ theo Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/ sản phẩm – dịch vụ ngày 21/3/2023 (*Theo số thẻ 4162596865303831*) giữa **Ngân hàng H4** và bà **Đinh Thị H**. Bà **Đinh Thị H** phải thanh toán cho **Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H4)** tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2026 là 126.749.924đ (*Một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm hai bốn đồng*). Trong đó, nợ gốc là 95.000.000 đồng; lãi quá hạn là 31.749.924 đồng.

Kể từ ngày 29/7/2026, bà **Đinh Thị H** phải tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho **Ngân hàng H4** theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo: Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/ sản phẩm

– dịch vụ ngày 21/3/2023 (Theo số thẻ 4162596865303831), thực hiện giữa Ngân hàng H4 với bà Đinh Thị H cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc.

1.3. Trường hợp ông Lưu Thanh H1, bà Đinh Thị H không thanh toán đầy đủ số tiền cho H4, H4 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm như sau:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 51, tờ bản đồ số 01, diện tích 55,6m² tại tổ C, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Nay là phường T, tỉnh Phú Thọ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 897923; Sổ vào sổ cấp GCN: CH 02329 do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Nay là UBND phường H, tỉnh Phú Thọ) cấp ngày 01/6/2021, mang tên hộ bà Đinh Thị H, kèm trang bổ sung Giấy chứng nhận (Theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 5441.01/23MB/HĐBD ngày 10/4/2023; Số công chứng: 1684; Quyền số: 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/4/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H với ông Lưu Thanh H1, bà Đinh Thị H, chị Lưu Ngọc Hoàng H2 và Lưu Thiên H3 tại Văn phòng C, tỉnh Hòa Bình).

Trường hợp sau khi kê biên, phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán trả nợ thì Ngân hàng H4 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lưu Thanh H1 và bà Đinh Thị H để tiếp tục thu hồi nợ.

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Ông Lưu Thanh H1 và bà Đinh Thị H tự nguyện liên đới chịu số tiền 24.380.330đ (Hai mươi tư triệu ba trăm tám mươi nghìn ba trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đinh Thị H tự nguyện chịu số tiền 3.168.748đ (Ba triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bốn tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H (H4) được nhận lại số tiền 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007129 ngày 24/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Đồng bị đơn - ông Lưu Thanh H1 và bà Đinh Thị H tự nguyện liên đới chịu toàn bộ số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 12;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Dương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh A1